

Số: **36** /KH-UBND

Phổ Yên, ngày **30** tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo
thị xã Phổ Yên năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định số 161/2018/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 4237/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp và hợp đồng theo Nghị định 68/NĐ-CP, Nghị định 161/2018/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2020; Quyết định số 4248/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên Phê duyệt Danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thị xã Phổ Yên,

Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng Kế hoạch xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đt trực thuộc năm 2020, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tuyển dụng viên chức nhằm từng bước xây dựng đội ngũ viên chức đủ về số lượng, đúng về cơ cấu, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào chỉ tiêu biên chế và yêu cầu, nhiệm vụ, vị trí việc làm của đơn vị.

- Tổ chức tuyển dụng viên chức phải đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật để lựa chọn được người có trình độ và năng lực theo yêu cầu, tiêu chuẩn của vị trí cần tuyển dụng.

- Việc tổ chức xét tuyển viên chức phải thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế, Nội quy về tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Chỉ tiêu, vị trí việc làm cần tuyển dụng: 96 chỉ tiêu. *(Có phụ lục chi tiết kèm theo).*

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển:

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có phiếu đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức *(theo mẫu tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP).*

* Lưu ý:

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một vị trí việc làm, nếu thí sinh nào đăng ký dự tuyển từ hai vị trí việc làm trở lên hoặc nội dung kê khai trong phiếu dự tuyển không trung thực thì bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy bỏ kết quả xét tuyển.

- Phiếu dự tuyển phải sạch sẽ, ghi đầy đủ các nội dung trong phiếu và không được tẩy xóa.

2. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào tổng số điểm thi tại vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước Tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và dt trực thuộc UBND thị xã Phổ Yên năm 2020 thực hiện theo hình thức Xét tuyển, gồm 2 vòng, như sau:

1.1. Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét vòng 2.

1.2. Vòng 2:

a) Phòng vấn hoặc thực hành để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định hình thức phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 2 này phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian phỏng vấn 30 phút; thời gian thực hành do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn hoặc thực hành.”

2. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND thị xã Phổ Yên quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: 30 ngày, kể từ ngày Trong tháng 4 năm 2020 (trong giờ hành chính theo quy định).

2. Địa điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển: Tại Phòng Nội vụ thị xã Phổ Yên; Tổ dân phố 4, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Một số lưu ý khi nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

- Người dự xét tuyển phải trực tiếp nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển (không nhờ người khác nộp thay).

- Khi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra Phiếu theo quy định tại Kế hoạch này. Nếu không đủ điều kiện dự tuyển thì trả lời rõ lý do không tiếp nhận và trả ngay cho người nộp; Khi tiếp nhận Phiếu phải có Giấy biên nhận và phiếu thu phí dự tuyển gửi cho người nộp.

VI. PHÍ DỰ XÉT TUYỂN

Mức thu phí dự xét tuyển viên chức là: **500.000đ** /thí sinh (áp dụng theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy

định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch thăng hạng công chức, viên chức).

VII. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Xác định chỉ tiêu, xây dựng kế hoạch xét tuyển trình Sở Nội vụ phê duyệt chỉ tiêu, kế hoạch xét tuyển: Tháng 4/2020.

2. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức: Trong tháng 4 năm 2020 (30 ngày, trong giờ hành chính).

- Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; đăng trên Cổng thông tin điện tử của thị xã Phổ Yên và niêm yết công khai tại Phòng Nội vụ thị xã Phổ Yên về: Tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển;

- Thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Tổ chức xét tuyển: Theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ.

4. Thông báo kết quả xét tuyển, hướng dẫn hồ sơ thí sinh trúng tuyển và ra quyết định tuyển dụng: Tháng 6 năm 2020.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng xét tuyển viên chức thị xã Phổ Yên (Sau đây gọi tắt là Hội đồng xét tuyển):

a) Chủ tịch UBND thị xã Phổ Yên quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức thị xã Phổ Yên năm 2020.

b) Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND thị xã tổ chức thực hiện công tác xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc UBND thị xã Phổ Yên bảo đảm theo kế hoạch và đúng quy định của pháp luật; tổng hợp kết quả xét tuyển, báo cáo Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên thẩm định, cho ý kiến, làm cơ sở để Chủ tịch UBND thị xã quyết định phê duyệt tuyển dụng.

c) Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm thành lập các Ban giúp việc theo đúng quy định.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét tuyển: Thực hiện theo Khoản 2, Điều 2, Nghị định 161/2018/NĐ-CP.

2. Phòng Nội vụ:

a) Tham mưu, trình Chủ tịch UBND thị xã quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển; trình Chủ tịch Hội đồng xét tuyển quyết định thành lập các Ban giúp việc theo quy định.

b) Tham mưu cho UBND thị xã đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên xem

xét, quyết định thành lập Ban Giám sát kỳ xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thị xã Phổ Yên năm 2020.

c) Là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tuyển viên chức; tham mưu cho Hội đồng xét tuyển tổ chức thực hiện xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và ĐT năm 2020 theo đúng kế hoạch.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị cơ sở, vật chất, các điều kiện cần thiết khác để tổ chức tốt kỳ xét tuyển viên chức và thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có).

đ) Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người dự tuyển đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo quy định.

e) Tổng hợp kết quả xét tuyển để Hội đồng xét tuyển báo cáo Chủ tịch UBND thị xã trình Sở Nội vụ thẩm định, công nhận kết quả kỳ xét tuyển; Tham mưu quyết định công nhận kết quả trúng tuyển và Thông báo kết quả xét tuyển đối với người trúng tuyển cho các đơn vị sử dụng viên chức theo quy định.

g) Giải quyết và tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác xét tuyển theo thẩm quyền.

h) Trường hợp kinh phí không đủ chi, phòng Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, báo cáo trình UBND thị xã cấp bổ sung kinh phí theo quy định.

3. Phòng Giáo dục và ĐT:

- Rà soát số biên chế được giao, số có mặt đến thời điểm 01/3/2020, số biên chế cần tuyển, tổng hợp chung toàn ngành, báo cáo UBND thị xã (qua phòng Nội vụ) để xây dựng kế hoạch tuyển dụng.

- Tham mưu cho UBND thị xã ban hành quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, chuyên môn nghiệp vụ đối với các vị trí việc làm cần tuyển.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng các nội dung, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác xét tuyển theo quy định.

- Thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của UBND thị xã, Hội đồng xét tuyển thị xã.

4. Hiệu trưởng các trường:

- Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế được giao, biên chế có mặt, xây dựng kế hoạch đề nghị tuyển biên chế còn thiếu.

- Niêm yết danh kế hoạch xét tuyển, kết quả xét tuyển, danh sách người trúng tuyển tại đơn vị nhà trường theo quy định.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã:

a) Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ trong việc hướng dẫn thực hiện thu - chi phí, lệ phí dự tuyển kịp thời, đúng quy định, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác tuyển dụng.

b) Trường hợp kinh phí không đủ chi, phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm phối hợp với phòng Nội vụ tổng hợp, báo cáo trình UBND thị xã cấp bổ sung kinh phí theo quy định.

c) Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo sự phân công của UBND thị xã, Hội đồng xét tuyển.

6. Thanh tra thị xã:

Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu giúp UBND thị xã thanh, kiểm tra công tác xét tuyển viên chức; giải quyết các ý kiến, đơn thư đề nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi tuyển thuộc phạm vi, thẩm quyền theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

7. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông thị xã:

Thực hiện phát thanh nội dung Kế hoạch, Thông báo tuyển dụng và các văn bản liên quan theo đúng quy định, hướng dẫn.

Thực hiện nhiệm vụ trong công tác xét tuyển theo sự phân công, giao nhiệm vụ của Chủ tịch UBND thị xã và Chủ tịch Hội đồng xét tuyển. Đồng thời, đăng tải Kế hoạch, Thông báo và các văn bản liên quan đến xét tuyển viên chức năm 2020 lên cổng thông tin điện tử của thị xã theo quy định.

8. Công an thị xã:


Có trách nhiệm phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự cho kỳ xét tuyển viên chức diễn ra an toàn và trật tự giao thông được đảm bảo.

9. Phòng Y tế:

Có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác y tế, đảm bảo an toàn sức khỏe, không để xảy ra dịch bệnh trong quá trình thực hiện kỳ xét tuyển.

10. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc có liên quan:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp, triển khai, thực hiện Kế hoạch này theo phân công của Chủ tịch UBND thị xã và Chủ tịch Hội đồng xét tuyển.

Trên đây là kế hoạch xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2020 của UBND thị xã Phù Yên. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND thị xã (qua Phòng Nội vụ theo số điện thoại **02083 763 397**) để được hướng dẫn, giải quyết. 

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên (Báo cáo);
- Thường trực Thị ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND thị xã (Báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Cổng thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, NV.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Lương



CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC BẠC MÀM NON NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số: **36** /KH-UBND ngày: 30/3/2020 của UBND thị xã Phố Yên)

TT	Tên trường	Biên chế		Chỉ tiêu tuyển		Chức danh	Chuyên ngành cần tuyển (*)	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số chức danh viên chức	GV
		Được giao	Hiện có	Tổng	Chia ra				
1	MN Ba Hàng	34	31	2	2	Giáo viên mầm non	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành GD Mầm non	GV MN hạng IV, V.07.02.06	
2	MN Bắc Sơn	20	18	1	1	Giáo viên mầm non	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành GD Mầm non	GV MN hạng IV, V.07.02.06	
3	MN Dắc Sơn	31	28	3	3	Giáo viên mầm non	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành GD Mầm non	GV MN hạng IV, V.07.02.06	
4	MN Đông Cao	29	24	4	4	Giáo viên mầm non	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành GD Mầm non	GV MN hạng IV, V.07.02.06	
5	MN Đông Tiến I	32	29	2	2	Giáo viên mầm non	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành GD Mầm non	GV MN hạng IV, V.07.02.06	
6	MN Phúc Tân	19	14	4	4	Giáo viên mầm non	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành GD Mầm non	GV MN hạng IV, V.07.02.06	
7	MN Phúc Thuận II	25	24	1	1	Giáo viên mầm non	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành GD Mầm non	GV MN hạng IV, V.07.02.06	
8	MN Phúc Thuận III	20	17	2	2	Giáo viên mầm non	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành GD Mầm non	GV MN hạng IV, V.07.02.06	
9	MN Tân Phú	24	23	1	1	Giáo viên mầm non	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành GD Mầm non	GV MN hạng IV, V.07.02.06	
10	MN Tiên Phong I	30	25	4	4	Giáo viên mầm non	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành GD Mầm non	GV MN hạng IV, V.07.02.06	
11	MN Tiên Phong II	29	25	3	3	Giáo viên mầm non	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành GD Mầm non	GV MN hạng IV, V.07.02.06	
12	MN Thành Công I	31	28	3	3	Giáo viên mầm non	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành GD Mầm non	GV MN hạng IV, V.07.02.06	
13	MN Thành Công II	28	25	3	3	Giáo viên mầm non	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành GD Mầm non	GV MN hạng IV, V.07.02.06	
14	MN Thuận Thành	25	22	2	2	Giáo viên mầm non	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành GD Mầm non	GV MN hạng IV, V.07.02.06	
Tổng cộng				35	35				

Handwritten signature or mark.



CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC BẬC TIÊU HỌC NĂM 2020

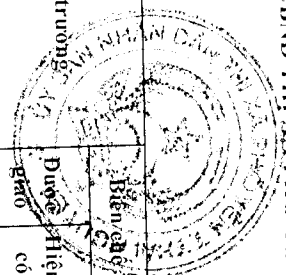
(Kèm theo Kế hoạch số: **36** /KH-UBND ngày 30/3/2020 của UBND thị xã Phò Yên)

TT	Tên trường	Biên chế		Chỉ tiêu tuyển		Chức danh	Chuyên ngành cần tuyển (*)	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số chức danh viên chức	Gh
		Được giao	Hiện có	Tổng	Chia ra				
1	TH Bắc Sơn	24	22	1	1	Giáo viên tiêu học (dạy 9 môn)	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiểu học	V.07.03.09	
2	TH Dắc Sơn I	18	16	1	1	Giáo viên tiêu học (dạy 9 môn)	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiểu học	V.07.03.09	
3	TH Dắc Sơn II	27	25	1	1	Giáo viên tiêu học (dạy 9 môn)	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiểu học	V.07.03.09	
4	TH Đông Cao	35	33	2	1	Giáo viên tiêu học dạy tiếng Anh	Đại học sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiếng Anh; hoặc cử nhân sư phạm Tiếng Anh; đạt chuẩn trình độ Tiếng Anh B2 theo quy định	V.07.03.09	
5	TH Hồng Tiến I	46	45	1	1	Giáo viên tiêu học dạy tiếng Anh	Đại học sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiếng Anh; hoặc cử nhân sư phạm Tiếng Anh; đạt chuẩn trình độ Tiếng Anh B2 theo quy định	V.07.03.09	
6	TH Minh Đức	36	34	2	2	Giáo viên tiêu học (dạy 9 môn)	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiểu học	V.07.03.09	
7	TH Phúc Thuận I	35	32	3	1	Giáo viên tiêu học dạy tiếng Anh	Đại học sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiếng Anh; hoặc cử nhân sư phạm Tiếng Anh; đạt chuẩn trình độ Tiếng Anh B2 theo quy định	V.07.03.09	
8	TH Tân Hương	35	28	6	6	Giáo viên tiêu học (dạy 9 môn)	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiểu học	V.07.03.09	
9	TH Tân Phú	29	26	3	1	Giáo viên tiêu học dạy tiếng Anh	Đại học sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiếng Anh; hoặc cử nhân sư phạm Tiếng Anh; đạt chuẩn trình độ Tiếng Anh B2 theo quy định	V.07.03.09	

(Handwritten signature)

TT	Tên trường	Được nhận ngày	Biên chế	Chỉ tiêu tuyển		Chức danh	Chuyên ngành cần tuyển (*)	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số chức danh viên chức	Gh
				Tổng	Chia ra				
10	TH Tiên Phong 1	14/7	32	1	1	Giáo viên tiểu học (dạy 9 môn)	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiếng học	V.07.03.09	
					1	Giáo viên tiểu học (dạy 9 môn)	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiếng học	V.07.03.09	
11	TH Tiên Phong II		32	2	1	Giáo viên tiểu học dạy tiếng Anh	Đại học sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiếng Anh; hoặc cử nhân sư phạm Tiếng Anh; đạt chuẩn trình độ Tiếng Anh B2 theo quy định	V.07.03.09	
					3	Giáo viên tiểu học (dạy 9 môn)	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiếng học	V.07.03.09	
12	TH Thành Công I		36	4	1	Giáo viên tiểu học dạy tiếng Anh	Đại học sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiếng Anh; hoặc cử nhân sư phạm Tiếng Anh; đạt chuẩn trình độ Tiếng Anh B2 theo quy định	V.07.03.09	
13	TH Thành Công II		31	4	4	Giáo viên tiểu học (dạy 9 môn)	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiếng học	V.07.03.09	
14	TH Thành Công III		22	5	5	Giáo viên tiểu học (dạy 9 môn)	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiếng học	V.07.03.09	
15	TH Thuận Thành		27	1	1	Giáo viên tiểu học (dạy 9 môn)	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiếng học	V.07.03.09	
					2	Giáo viên tiểu học (dạy 9 môn)	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiếng học	V.07.03.09	
16	TH Trung Thành II		18	3	1	Giáo viên tiểu học dạy GDTC	Giáo dục thể chất, tốt nghiệp Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành Giáo dục thể chất, hoặc Cử nhân Sư phạm thể dục thể thao.	V.07.03.09	
17	TH Vạn Phái		42	5	5	Giáo viên tiểu học (dạy 9 môn)	Trung cấp sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiếng học	V.07.03.09	
Tổng cộng			528	479	45				

Handwritten mark



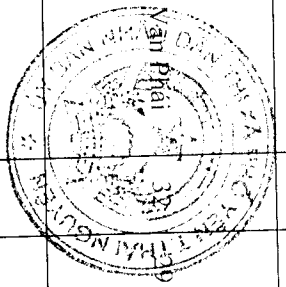
CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC BẮC TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số: 36 /KH-UBND ngày 30/3/2020 của UBND thị xã Phố Yên)

TT	Tên trường	Biên chế	Được hiện có	Chỉ tiêu tuyển		Chức danh	Trình độ, chuyên ngành cần tuyển (*)	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số chức danh viên chức
				Tổng	Chia ra			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
2	THCS Bắc Sơn	37	35	2	1	Giáo viên THCS (dạy Lịch sử)	Cao đẳng sư phạm trở lên, chuyên ngành Lịch sử; hoặc Cử nhân Lịch sử có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.	GV THCS hạng III, V.07.04.12
					1	Giáo viên THCS (dạy Hóa)	Cao đẳng sư phạm trở lên, chuyên ngành sư phạm Hóa; hoặc Cử nhân Hóa có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.	GV THCS hạng III, V.07.04.12
2	THCS Đông Cao	27	25	1	1	Giáo viên THCS (dạy Ngữ văn)	Cao đẳng sư phạm trở lên, chuyên ngành Ngữ Văn; hoặc Cử nhân Văn có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	GV THCS hạng III, V.07.04.12
					1	Giáo viên THCS (dạy Toán học)	Cao đẳng sư phạm trở lên, chuyên ngành Toán học, hoặc Cử nhân toán có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	GV THCS hạng III, V.07.04.12
3	THCS Hồng Tiến	45	42	2	1	Giáo viên THCS (dạy Địa lý)	Cao đẳng sư phạm trở lên, chuyên ngành Địa lý, hoặc Cử nhân Địa lý có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	GV THCS hạng III, V.07.04.12
					1	Giáo viên THCS (dạy Văn - Địa)	Cao đẳng sư phạm trở lên, chuyên ngành Văn - địa	GV THCS hạng III, V.07.04.12
4	THCS Minh Đức	28	26	1	1	Giáo viên THCS (dạy Lịch sử)	Cao đẳng sư phạm trở lên, chuyên ngành Lịch sử; hoặc Cử nhân Lịch sử có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	GV THCS hạng III, V.07.04.12
5	THCS Tân Hương	27	25	2	1	Giáo viên THCS (dạy tiếng Anh)	Đại học sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiếng Anh; hoặc cử nhân sư phạm Tiếng Anh; đạt chuẩn trình độ Tiếng Anh B2 theo quy định	GV THCS hạng III, V.07.04.12
					1	Giáo viên THCS (dạy Toán - Tin)	Cao đẳng sư phạm trở lên, chuyên ngành Toán-tin	GV THCS hạng III, V.07.04.12
6	THCS Tân Phú	20	18	1	1	Giáo viên THCS (dạy Toán học)	Cao đẳng sư phạm trở lên, chuyên ngành Toán học, hoặc Cử nhân toán có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	GV THCS hạng III, V.07.04.12
7	THCS Tiên Phong	48	45	1	1	Giáo viên THCS (dạy Toán học)	Cao đẳng sư phạm trở lên, chuyên ngành Toán học, hoặc Cử nhân toán có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	GV THCS hạng III, V.07.04.12
8	THCS Thuận Thành	20	18	1	1	Giáo viên THCS (dạy Toán học)	Cao đẳng sư phạm trở lên, chuyên ngành Toán học, hoặc Cử nhân toán có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	GV THCS hạng III, V.07.04.12
					1	Giáo viên THCS (dạy Toán - Lý)	Cao đẳng sư phạm trở lên, chuyên ngành Toán- lý	GV THCS hạng III, V.07.04.12
9	THCS Trung Thành	36	34	2	1	Giáo viên THCS (dạy Văn - Địa)	Cao đẳng sư phạm trở lên, chuyên ngành Văn - địa	GV THCS hạng III, V.07.04.12

Handwritten signature

1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	THCS Văn Phai			3	1	Giáo viên THCS (dạy Tiếng Anh)	Đại học sư phạm trở lên, chuyên ngành Tiếng Anh; hoặc cử nhân sư phạm Tiếng Anh; đạt chuẩn trình độ Tiếng Anh B2 theo quy định	GV THCS hạng III. V.07.04.12
					1	Giáo viên THCS (dạy Sinh học)	Cao đẳng sư phạm trở lên, chuyên ngành sư phạm Sinh học; hoặc Cử nhân Sinh học có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.	GV THCS hạng III. V.07.04.12
					1	Giáo viên THCS (dạy Ngữ văn)	Cao đẳng sư phạm trở lên, chuyên ngành Ngữ Văn; hoặc Cử nhân Văn có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	GV THCS hạng III. V.07.04.12
	Tổng cộng:	320	297	16				



Handwritten signature or mark.